

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp
1	Vương Ngọc An	H4.5G3, H6.LĐ.G
2	Tăng Khánh An	H81.5G3
3	Tổng Phương Anh	C71.5G2
4	Thân Mai Anh	M4.5G
5	Trần Châu Anh	H81.5G3
6	Vũ Thị Hiền Anh	H83.5A1, H6.LĐ.A
7	Lê Đức Anh	H4.5G2
8	Nguyễn Quốc Anh	H4.5G1, H6.LĐ.ARCH-NS
9	Nguyễn Hà Minh Anh	H81.5A1, H6.LĐ.A
10	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	H81.5A1, H6.LĐ.A
11	Chu Tuấn Anh	N4.5G
12	Đỗ Hoàng Anh	H4.5G2
13	Nguyễn Thuỳ Anh	H83.5A1B
14	Lê Bảo Châu	H72.5A2
15	Nguyễn Ngọc Minh Châu	H83.5A2
16	Nguyễn Khánh Chi	H72.5G3, H6.LĐ.G
17	Giang Vân Chi	H72.5A1, H6.LĐ.A
18	Nguyễn Quỳnh Chi	M72.5A
19	Phạm Mỹ Diệp	N72.5A
20	Trịnh Minh Duy	H4.5G1

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỞNG THCS LƯƠNG THẾ VINH
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp
21	Phạm Minh Đức	N72.5A
22	Lê Gia Hân	H4.5A1
23	Phạm Hữu Hoàng	C3.5A2
24	Nguyễn Huy Hoàng A	H4.5G2
25	Nguyễn Huy Hoàng B	H4.5G1
26	Nguyễn Hoàng Huy	C71.5G2
27	Nguyễn Thế Hưng	H4.5G1
28	Hoàng Gia Hưng	H4.5G3
29	Cồ Mai Hương	C73.5G2, C6.LĐ.G
30	Chung Bùi Tấn Khang	H83.5G3
31	Bùi Minh Khang	N4.5G
32	Nguyễn Minh Khang	H72.5A3, H6.LĐ.A
33	Đỗ Ngọc Uyên Khánh	C71.5G2, C6.LĐ.G
34	Nguyễn Đăng Khoa	H72.5A1, H6.LĐ.A
35	Lê Minh Kiên	H83.5A1B, H2.LĐ.A (online)
36	Mai Trung Kiên	C71.5G2
37	Trần Đình Kiên	H72.5G3, H6.LĐ.A
38	Phạm Vũ Anh Kiệt	H81.5G3, H6.LĐ.G
39	Nguyễn Xuân Lâm	C73.5A1
40	Bùi Phương Liên	C73.5G2, C6.LĐ.G

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỞNG THCS LƯƠNG THẾ VINH
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp
41	Ngô Mai Thảo Linh	H4.5G2
42	Nguyễn Phương Mai	H72.5G2
43	Nguyễn Ngọc Mai	H4.5A2, H6.LĐ.A
44	Thái Nguyễn Duy Minh	H4.5G1
45	Đỗ Hồng Minh	C73.5A1, C6.LĐ.A
46	Phạm Bình Minh	H83.5A1
47	Hoàng Đăng Minh	H83.5A1B, H6.LĐ.A
48	Nguyễn Phương Ngân	H4.5A1
49	Phùng Phương Nghi	N4.5A.2
50	Dương Khôi Nguyên	H83.5G3
51	Phạm Thảo Nguyên	H83.5G3; H6.LĐ.G
52	Đào Đan Nguyên	N4.5A
53	Vũ Khôi Nguyên	H81.5G3
54	Phạm Khôi Nguyên	H83.5G3
55	Thái An Nhiên	H81.5G3
56	Ngô Hải Phong	C3.5G2
57	Cao Phong	H4.5G3, H2.LĐ.G (online)
58	Dương Đăng Phong	C3.5G2
59	Nguyễn Hữu Cao Phong	H4.5A1B
60	Nguyễn Văn Gia Phúc	H4.5G1

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỞNG THCS LƯƠNG THẾ VINH
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp
61	Ngô Hồng Phúc	H72.5G2, H2.LĐ.ARCH-NS
62	Phạm Nguyễn Xuân Phúc	H72.5G2
63	Trần Hoàng Phúc	H6.LĐ.G
64	Trần Nguyễn Hà Phương	H4.5A1, H6.LĐ.A
65	Lại Hà Phương	H81.5G2, H6.LĐ.G
66	Phan Hà Phương	N4.5A
67	Chu Thúc Quang	H4.5A1B, H6.LĐ.A
68	Nguyễn Đăng Quang	H72.5G2
69	Nguyễn Anh Quân	H4.5G2, H6.LĐ.G
70	Vũ Minh Quân	C73.5G2
71	Nguyễn Anh Quân	H4.5G3
72	Nguyễn Anh Quốc	C3.5A2
73	Phạm Vũ Đăng Sơn	H4.5G3, H2.LĐ.G (online)
74	Tô Minh Thành	H72.5G2, H6.LĐ.G
75	Trần Duy Thành	H72.5A2, H6.LĐ.A
76	Nguyễn Ngọc Thảo	H72.5G3, H6.LĐ.G
77	Lê Thu Thảo	H81.5G3, H6.LĐ.G
78	Bùi Minh Tiến	H83.5G2
79	Nguyễn Phú Tiến	H4.5G1
80	Phan Trọng Tiến	H6.LĐ.G; H72.5G2

MATHSPACE EDUCATION
DANH SÁCH ĐỒ TRƯỜNG THCS LƯƠNG THẾ VINH
Học sinh khối 5 khóa 2024-2025

STT	Họ và tên học sinh	Lớp
81	Đinh Nguyễn Phương Trà	H81.5A3
82	Trịnh Đăng Tuấn Trung	H83.5G3
83	Nguyễn Huy Tùng	H81.5A1
84	Nguyễn Thành Vinh	M4.5G
85	Đinh Quang Vinh	H4.5G2
86	Đinh Quang Vinh	H6.LĐ.G
87	Nguyễn Quang Vũ	H4.5G1
88	Lê Minh Vũ	H81.5G3, H6.LĐ.G
89	Hoàng Đức Vượng	H4.5G3, H6.LĐ.G
90	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Khó - Đặc Biệt